

Bản án số: 106/2018/HS-ST

Ngày 28/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Vân Khánh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Quốc Thân

2/ Bà Võ Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Lê Thị Hoa**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN MINH L, sinh năm 1982, tại ĐN; Nơi cư trú: 86/4 NT, khu phố A phường XH, thị xã LK, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1953 và bà Phan Thị P, sinh năm 1958;

Nhân thân: Ngày 11/4/2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã LK ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 15/4/2007; ngày 16/01/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã LK ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 30/12/2011; ngày 11/3/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã LK ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 12/8/2015.

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2018 đến ngày 05/5/2018. Từ ngày 11/6/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1975. Địa chỉ: 200 NTP, khu phố B, phường XA, thị xã LK, tỉnh ĐN. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị P, sinh năm 1958.
Địa chỉ: 86/4 NT, khu phố A, phường XH, thị xã LK, tỉnh ĐN. (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hữu D, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp CR, xã ST, thị xã LK, tỉnh ĐN. (Có mặt).

2. Trương Minh P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp ST, xã ST, thị xã LK, tỉnh ĐN. (Vắng mặt).

3. Lê Thị M, sinh năm 1966. Địa chỉ: khu phố B, phường PB, thị xã LK, tỉnh ĐN. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ anh Trần Quốc T nghịch phá điện thoại của mình nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/4/2018, sau khi đi uống thuốc Methadone về, L đến quán nước mía phía trước cổng Công viên HB, thuộc khu phố D, phường PB, thị xã LK để uống nước thì thấy anh T chạy xe đến quán để ăn sáng. Lúc này, L đến hỏi anh T tại sao lại nghịch phá điện thoại của L nhưng anh T không thừa nhận nên L xông vào đánh anh T và bị anh T đánh lại. Trong lúc đánh nhau, L rút ra 01 con dao bấm thủ sẵn trong người đâm 01 nhát vào vùng liên sườn VII, VIII nách sau bên trái của anh T thì bị anh T ôm vật xuống đất. L đâm thêm 01 nhát nữa trúng vào kẽ ngón 4, 5 bàn tay phải của anh T. Sau đó, anh T tước được con dao và đưa cho anh Nguyễn Hữu D cầm hộ rồi nhờ mọi người xung quanh hỗ trợ báo Công an phường PB đến bắt giữ Luật.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 590/CN-BV ngày 04/5/2018, Bệnh viện Đa khoa khu vực LK xác nhận tình trạng thương tích của Trần Quốc T lúc vào viện như sau:

- + Đau tức ngực trái;
- + Vết thương vùng liên sườn 7, 8 đường nách sau bên trái có kích thước: 02 cm x 0,5 cm thấu phổi, vết thương thẳng gọn;
- + Vết thương kẽ ngón 4, 5 bàn tay phải có kích thước: 1,5 cm x 0,5 cm x 0,5 cm;
- + Kết quả siêu âm ổ bụng: Trần dịch màng phổi trái;
- + Kết quả chụp X-Quang ngực thẳng: Tù góc sườn hoành trái.

Tại bản kết luận giám định số 0335/GĐPY/2018 ngày 09/5/2018, Trung tâm pháp y tỉnh ĐN kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Quốc T là 22%, do vật sắc nhọn gây nên.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Trần Minh L phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 31/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK, truy tố bị cáo Trần Minh L về tội “Cố ý gây thương tích” theo

quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã LK giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 31/8/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Minh L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: 01 con dao bấm màu đen, dài 21 cm là phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Quốc T đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Luật nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã LK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản đối chất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do nghi ngờ anh T nghịch phá điện thoại của mình, vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 27/4/2018, tại khu phố 1, phường PB, thị xã LK, tỉnh ĐN, Trần Minh L đã vô cớ dùng dao bấm đâm 01 nhát vào lưng hông bên trái và 01 nhát vào ngón IV, V bàn tay phải anh Trần Quốc T gây thương tích cho anh T với tỷ lệ là 22%.

Như vậy, mặc dù không có bằng chứng xác thực về việc anh T nghịch điện thoại, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho anh T với tỷ lệ 22%. Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được

pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc do sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, đồng thời bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tích là 22% thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 và định khung tăng nặng tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn bãi nại và tài phiên tòa xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo đang mắc bệnh (HIV); gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo là đủ nghiêm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong cho người bị hại. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 con dao bấm màu đen, dài 21 cm là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám trắng là tài sản của bị cáo L, không liên quan đến việc phạm tội nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã LK trả lại cho bị cáo Luật là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Trần Minh L **01 (một) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 27/4/2018 đến ngày 05/5/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015:

Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao bấm màu đen, dài 21 cm (tính từ đầu cán dao đến mũi dao)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- Chi cục Thi hành án dân sự TXLK;
- VKSND TXLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATXK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Vân Khánh